

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Tuấn

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;

2. Ông Nguyễn Huồn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2023/TLPT-HS, ngày 01/3/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, về tội “Trốn thuế”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Sinh năm 1979 tại: Tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối QT, phường HH, thị xã TH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến ngày 18/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V. Địa chỉ: Ấp Ba, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Đ - Chức vụ: Giám đốc (Có mặt)

Nơi ĐKKTT: Số A Đường B, khóm C, phường D, TP. CM, tỉnh Cà Mau;

Nơi ở hiện nay: Số A1 Đường E, khóm F, phường H, TP. CM, tỉnh Cà Mau.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Chi cục Thuế thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái V, chức vụ: Phó chi cục trưởng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2020 Nguyễn Thanh T có thoả thuận với ông Võ Sỹ Th sinh năm 1972, trú tại số nhà Aa, tổ C, khối D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (hiện nay không xác định được nơi cư trú của ông Th), là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn L, về việc Nguyễn Thanh T nhận chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần của ông Th và các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần Tập đoàn L (viết tắt là Công ty L) và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần đề nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty L. Ngày 08/6/2020 Nguyễn Thanh T làm thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty L là Nguyễn Thanh T; Đăng ký địa chỉ trụ sở chính Công ty tại: A thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Ngày 25/12/2020 tiếp tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty tại: Số TT đường B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Qua bạn bè giới thiệu, vào khoảng tháng 9/2020 ông Võ Văn Đ - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V, địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (viết tắt là Công ty V) có gặp Nguyễn Thanh T và được T giới thiệu có 01 lô Pin năng lượng mặt trời nhập từ Trung Quốc. Ngày 03/11/2020, Công ty L do Nguyễn Thanh T - là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Công ty V do ông Võ Văn Đ - là Giám đốc đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 079/2020/HĐMB/LTT-VOGIA về việc mua bán 6.742 tấm pin năng lượng mặt trời hiệu LONGHI (Model: LR4-72HPH-445M (445W/tấm); Hãng: LONGI SOLAR; Xuất xứ: Trung Quốc; Bảo hành vật lý: 12 năm; Bảo hành hiệu suất trên 80%: 25 năm); Đơn giá: 2.386.818 đồng; Thành tiền đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (GTGT) là 17.701.119.652 đồng; Thời gian giao hàng: Từ ngày 20/11/2020 đến ngày 05/12/2020; địa điểm giao hàng tại tỉnh Bình Thuận.

Theo thỏa thuận hợp đồng: Điều 4 của Hợp đồng về Điều khoản thanh toán: *“Công ty V phải chuyển cọc trước 30% giá trị hợp đồng là: 5.310.335.895 đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết, số tiền còn lại sẽ được chuyển khi Công ty L giao hàng 6.742 tấm pin cho Công ty V tại địa điểm nhận hàng là tỉnh Bình Thuận.”*

Tuy nhiên Công ty V không thực hiện việc chuyển cọc trước 30% giá trị hợp đồng là: 5.310.335.895 đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết cho Công ty L và khi Công ty L giao đủ số pin theo hợp đồng đã ký kết thì mới chuyển tiền. Từ ngày 23/11/2020 đến ngày 28/11/2020, Công ty V đã chuyển khoản tiền đặt cọc và thanh toán đến tài khoản số 21057988888 tại Ngân hàng ACB Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty L tổng số tiền 11,5 tỷ đồng.

Từ ngày 25-28/11/2020 Công ty L giao cho Công ty V, tổng cộng 2.248 tấm pin năng lượng mặt trời tương ứng số tiền 5.365.566.864 đồng.

Ngày 01/12/2020, Công ty V tiếp tục chuyển cho Công ty L số tiền 1,7 tỷ đồng để mua pin theo Hợp đồng.

Ngày 03/12/2020, Nguyễn Thanh T gửi hình ảnh, thông tin qua mạng xã hội Zalo cho ông Võ Văn Đ 01 thông báo giao hàng và 03 vận đơn nhập khẩu pin năng lượng mặt trời của các doanh nghiệp gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát

triển năng lượng mặt trời B (địa chỉ: Số T, đường K, khu phố H, phường B, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh), Công ty Cổ phần xây dựng nền móng TD (địa chỉ: Số AA BĐ, phường BB, quận BT, TP. Hồ Chí Minh), Công ty Cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh R (địa chỉ: CH, Quận TB, TP. Hồ Chí Minh) để ông Võ Văn Đ tin tưởng T đã mua được hàng và tiếp tục chuyển tiền.

Từ ngày 04/12/2020, đến ngày 08/12/2020, Công ty V tiếp tục chuyển cho Công ty L số tiền 3,9 tỷ đồng để mua pin theo Hợp đồng.

Từ ngày 28/11/2020, đến ngày 19/12/2020, Công ty L tiếp tục giao cho Công ty V 1.890 tấm pin tương ứng số tiền 4.511.086.020 đồng như Hợp đồng đã ký kết.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 23/11/2020 đến ngày 08/12/2020 Công ty V đã chuyển cho Công ty L tổng số tiền 17.701.119.652 đồng và từ ngày 25/11/2020 đến ngày 19/12/2020 Công ty L đã chuyển cho Công ty V 4.138 tấm pin tương ứng số tiền theo hợp đồng đã ký kết là 10.864.318.172,4 đồng. Số pin còn lại là 2.604 tấm tương ứng số tiền 6.235.681.827đ Công ty L không còn khả năng giao cho Công ty V.

Sau khi đã chuyển 4.138 tấm pin theo yêu cầu của ông Võ Văn Đ, Công ty L đã xuất cho Công ty V 01 hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt: GTGT) ký hiệu hóa đơn: TT/11P số 0000017 (Liên 2) giao cho khách hàng viết bằng bút bi trực tiếp lên Hóa đơn, thể hiện xuất ngày 28/11/2020 (lùi ngày), giá trị thanh toán: 10.864.318.172,4 đồng (trong đó ghi thuế GTGT 10% là 987.665.288,4 đồng).

Ngoài việc ký hợp đồng bán pin cho Công ty V thì Công ty L đã ký kết hợp đồng bán pin năng lượng mặt trời cho các đơn vị khác như sau:

+ Ký kết các Hợp đồng kinh tế số 010/2020/HDMB/LTT-REG ngày 16/10/2020, Hợp đồng kinh tế số 030/2020/HDMB/LTT-REG ngày 28/10/2020 và Hợp đồng kinh tế số 040/2020/HDMB/LTT-REG ngày 30/10/2020 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo V (địa chỉ: đường H, phường Đ, quận P, TP. Hồ Chí Minh) về việc mua bán pin năng lượng mặt trời, Nguyễn Thanh T đã sử dụng Hóa đơn GTGT số 0000017 (Liên 1 lưu) ghi ngày 29/11/2020 xuất bán 2.640 tấm pin thành tiền 7.048.739.800 đồng (trong đó ghi bao gồm 640.794.520 đồng thuế GTGT); Hóa đơn GTGT số 0000018 (Liên 1 lưu) ghi ngày 06/12/2020, không ghi số lượng pin, thành tiền 1.703.460.264 đồng ( trong đó ghi bao gồm 154.860.024 đồng thuế GTGT); Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo V đã chuyển tiền thanh toán qua Tài khoản số 21057988888 tại Ngân hàng ACB Chi nhánh Đắc Lắc của Công ty L số tiền: 15.003.000.000 đồng; Công ty L không nộp hồ sơ khai thuế, không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp nêu trên.

+ Ngày 28/12/2020, Công ty L bán pin năng lượng mặt trời cho Công ty TNHH G (Đường N, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh) nhưng không có Hợp đồng kinh tế và không xuất Hóa đơn GTGT; Công ty TNHH G đã chuyển tiền thanh toán qua Tài khoản số 21057988888 tại Ngân hàng ACB Chi nhánh Đắc Lắc của Công ty L số tiền: 417.690.000 đồng; Công ty L không nộp hồ sơ khai thuế, không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp.

Về nguồn gốc số pin mà Công ty L đã chuyển cho Công ty V và các đơn vị khác thì từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/12/2020 Công ty L ký kết Hợp đồng kinh tế với 06 Công ty để mua 7.539 tấm pin sau đó trả lại 417 tấm pin. Tổng cộng mua là 7.122 tấm pin với tổng số tiền 23.807.011.000 đồng. Cụ thể:

(1) Ngày 10/11/2020, ký kết Hợp đồng mua bán số 1011 với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật A (Tổ A, phường H, quận HM, TP. Hà Nội) để mua 1.562 tấm pin với tổng số tiền: 4.971.097.000 đồng;

(2) Ngày 16/11/2020, ký kết Hợp đồng kinh tế số 060 với Công ty Cổ phần F (địa chỉ: Số VV Đường A, phường T, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh) để mua 429 tấm pin trị giá 1.336.335.000 đồng;

(3) Ngày 23/11/2020, ký kết Hợp đồng mua bán số DHA/TT/23112020 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại D (địa chỉ: Đường T, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh) để mua 2.248 tấm pin, với tổng số tiền: 7.352.864.000 đồng;

(4) Ngày 24/11/2020, ký kết Hợp đồng mua bán số 001 với Công ty TNHH M (địa chỉ: Số 44/12/11 đường số K, phường T, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh) để mua 660 tấm pin, với tổng số tiền: 2.158.695.000 đồng;

(5) Ngày 01/12/2020, ký kết Hợp đồng mua bán số 0112 với Công ty TNHH Đầu tư năng lượng T (địa chỉ: xã PP, huyện BC, TP. Hồ Chí Minh) để mua 1.320 tấm pin, với tổng số tiền: 4.288.020.000 đồng (nhưng sau đó trả lại 417 tấm và Công ty T đã chuyển lại cho T 1,2 tỷ đồng);

(6) Ngày 10/12/2020, ký kết Hợp đồng kinh tế số 071220 với Công ty TNHH Kỹ thuật và Xây dựng Đ (địa chỉ: Số L đường N, phường M, quận GV, TP. Hồ Chí Minh) để mua 1.320 tấm pin, với tổng số tiền: 4.900.000.000 đồng.

Quá trình hoạt động, Công ty L đăng ký sử dụng hoá đơn GTGT tại Chi cục Thuế thành phố B; Chi cục Thuế thành phố B đã ban hành Thông báo số 1679/TB-CCT ngày 25/3/2020 về việc 84 Hóa đơn GTGT không còn giá trị sử dụng, Ký hiệu mẫu hóa đơn: 01GTKT3/001, Ký hiệu hóa đơn: TT/11P, từ số 0000017 đến số 000100 (giai đoạn ông V làm Giám đốc Công ty L). Trong thời gian Nguyễn Thanh T làm người đại diện theo pháp luật của Công ty L chưa được khôi phục mã số thuế do chưa đủ điều kiện sử dụng hóa đơn GTGT, nhưng do ông Võ Văn Đ - Giám đốc Công ty V yêu cầu xuất hóa đơn GTGT đối với số lượng 4.138 tấm pin đã giao nên Nguyễn Thanh T đã sử dụng Hóa đơn ký hiệu: TT/11P GTGT số 0000017 (Liên 2 giao cho khách hàng) viết bằng bút bi trực tiếp lên Hóa đơn, thể hiện xuất ngày 28/11/2020 cho Công ty V, số lượng 4.138 tấm pin năng lượng mặt trời, giá trị thanh toán: 10.864.318.172,4 đồng (trong đó ghi thuế GTGT 10% là 987.665.288,4 đồng); Nguyễn Thanh T biết Hóa đơn GTGT số 0000017 trên đã không còn giá trị sử dụng và không kê khai thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thành phố B.

Tại kết luận giám định số: 1078/KL-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN L \* M.S.D.N: 6001212632 - TP. B - T. ĐẮK LẮK” trên Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000017 với hình dấu tròn trong tài liệu của Công ty L thu thập tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk do 01 con dấu đóng ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký mang tên Nguyễn Thanh T trên Hóa đơn giá trị gia

tăng số: 0000017 với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thanh Tân trên tài liệu mẫu so sánh do 01 người ký và viết ra.

Theo công văn số 5651/CTĐLA-TTKT1 ngày 01/12/2021 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk thông báo kết quả giám định như sau:

Công ty L không kê khai thuế là có hành vi trốn thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định tại Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Với số tiền là: 1.020.475.655,92 đồng, trong đó:

+ Thuế GTGT: 987.665.288,4 đồng.

+ Thuế TNDN: 32.810.367,52 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trốn thuế”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến ngày 18/11/2022..

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

***Sau khi xét xử sơ thẩm:***

Ngày 13/01/2023 bị cáo Nguyễn Thanh T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 17/01/2023, ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V, kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Xét thấy mức hình phạt 02 (năm) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không giao nộp chứng cứ giảm nhẹ nào mới. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 11/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại dịch vụ V kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ sung hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T hoặc xét xử lại toàn bộ vụ án nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước do bỏ sót tình tiết, bỏ sót chứng cứ liên quan đến việc trốn thuế của bị cáo Nguyễn Thanh T cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ V là không có cơ sở để xem xét bởi lẽ: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 65, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại dịch vụ V chỉ có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ V.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V tranh luận: Ông Nguyễn Thanh T có hành vi gian dối có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại tránh bỏ sót tội phạm.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét phần thuế trên hóa đơn số 0000017 (liên 2) giá trị 10.864.318.172,4 đồng mà không xem xét phần doanh thu còn lại là 21.656.371.827,6 đồng là không toàn diện, khách quan vì vậy tôi là 1 công dân của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôi có trách nhiệm tố giác, kháng cáo nhằm tránh thất thu thuế. Nên ông đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hành vi trốn thuế của Nguyễn Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Ngày 08/11/2022, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định số 4457/KLGD-CT, xác định: Công ty L đã có hành vi trốn thuế. Tuy nhiên, tài liệu do cơ quan Công an cung cấp và căn cứ quy định của pháp luật thì cơ quan Thuế chưa đủ cơ sở để giám định thiệt hại về thuế.

Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi trốn thuế của Công ty L đối với việc bán pin cho Công ty Năng lượng tái tạo tại các Hóa đơn 0000017-Liên 1, Hóa đơn 0000018- Liên 1 và số tiền 417.690.000 đồng bán cho công ty Solar.

Ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của công ty và hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thanh T đại diện theo pháp luật của công ty Cổ phần Tập đoàn L (Viết tắt là Công ty L) đã có hành vi vi phạm các quy định pháp luật về quản lý Thuế của Nhà nước. Biết các Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) từ số 0000017 tới số 000100 của công ty L không còn giá trị sử dụng để xuất hóa đơn và Công ty L chưa được khôi phục mã số thuế nhưng bị cáo T đã sử dụng hóa đơn GTT 0000017 (Liên 2 giao cho khách hàng) viết tay ngày 28/11/2020 (xuất lùi ngày) để xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty V với giá trị thanh toán là 10.865.318.172,4 đồng (trong đó thuế GTGT là 987.665.288,4 đ). Theo Công văn số 5651/CTĐLA-TTKT1 ngày 01/12/2021 về việc thông báo kết luận giám định, xác định: Hành vi của bị cáo T với tư cách đại diện theo pháp luật của công ty Lộc Trường Thọ đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, không tiến hành kê khai thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định với số tiền **1.020.475.655,92 đồng**, trong đó: Thuế GTGT: 987.665.288,4 đồng và Thuế TNDN: 32.810.367,52 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài chính, kinh tế, thuế, gây mất trật tự trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi trốn thuế gây thất thoát cho ngân sách nhà nước số tiền rất lớn là 1.020.475.655,92 đồng. Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần giữ nguyên.

[2.2]. Đối với việc ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V kháng cáo cho rằng bị cáo Tân có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xét thấy:

Ngày 03/11/2020, Công ty L ký hợp đồng bán pin năng lượng mặt trời cho Công ty V. Theo Hợp đồng kinh tế số 079 thì Công ty L ký hợp đồng bán cho Công ty V 6.742 tấm pin năng lượng mặt trời; Đơn giá: 2.386.818 đồng. Tổng số tiền sau thuế là: 17.701.119.652 đồng; Công ty V đã chuyển tiền đủ cho công ty

L, quá trình thực hiện hợp đồng trên như sau:

- Từ ngày 25-28/11/2020, Công ty L giao cho Công ty V, tổng cộng 2.248 tấm pin năng lượng mặt trời tương ứng số tiền 5.365.566.864 đồng (chưa đủ hàng so với giá tiền nhưng Công ty V cũng không có văn bản gửi cho Công ty L để yêu cầu giao đủ pin).

- Ngày 01/12/2020, Công ty V tiếp tục chuyển cho Công ty L số tiền 1,7 tỷ đồng để mua pin theo Hợp đồng.

- Ngày 03/12/2020, Nguyễn Thanh T gửi hình ảnh, thông tin qua mạng xã hội Zalo cho ông Võ Văn Đ 01 thông báo giao hàng và 03 vận đơn nhập khẩu pin năng lượng mặt trời của các doanh nghiệp gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển năng lượng mặt trời B, Công ty Cổ phần xây dựng nền móng T, Công ty Cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh R để ông Võ Văn Đ tin tưởng T đã mua được hàng và tiếp tục chuyển tiền cho T (*hình ảnh thông báo giao hàng không có con dấu, chữ ký của Nguyễn Thanh T mà chỉ được Đ chụp lại trên màn hình điện thoại; hiện zalo của T đã xóa nên không khôi phục được file dữ liệu*).

Từ ngày 04/12/2020, đến ngày 08/12/2020, Công ty V tiếp tục chuyển cho Công ty L số tiền 3,9 tỷ đồng để mua pin theo Hợp đồng.

Từ ngày 28/11/2020, đến ngày 19/12/2020, Công ty L tiếp tục giao cho Công ty V 1.890 tấm pin tương ứng số tiền 4.511.086.020 đồng như Hợp đồng.

Như vậy, việc thực hiện hợp đồng nói trên vẫn diễn ra, mặc dù vẫn có các lần công ty V chuyển tiền mà công ty L không chuyển đủ pin thì Công ty V cũng không có văn bản gửi cho Công ty L để yêu cầu giao đủ pin. Tiếp đến, sau ngày 03/12/2020 (Ngày mà ông Đ cho rằng bị cáo cố ý đưa ra thông tin gian dối) đến ngày 19/12/2020 Công ty L vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng kinh tế số 079 nêu trên, tiếp tục chuyển pin cho Công ty V. Tổng cộng lượng pin đã chuyển là 4.138 tấm pin tương ứng số tiền là 10.864.318.172,4 đồng. Số pin còn lại là 2.604 tấm tương ứng số tiền 6.235.681.827đ Công ty L không còn khả năng giao cho Công ty V là do tình hình trượt giá (giá pin tăng, chênh lệch giá mua và giá bán) và bị cáo T khai bị đối tác hủy bỏ hợp đồng đặt cọc dẫn đến mất tiền. Vậy đây là quan hệ giao dịch dân sự, bị cáo không có ý thức gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì sau khi ký hợp đồng và nhận tiền thì bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cấp sơ thẩm xác định là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với việc sử dụng hóa đơn 0000017 (Liên 2): Theo Kết luận giám định tại Công văn số 5651/CTĐLA-TTKT1 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thuế TP Buôn Ma Thuột xác định: Hành vi của bị cáo T với tư cách đại diện theo pháp luật của công ty L đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, không tiến hành kê khai thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định với số tiền **1.020.475.655,92 đồng**, trong đó: Thuế GTGT: 987.665.288,4 đồng và Thuế TNDN: 32.810.367,52 đồng. Bản án sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 3 Điều 200 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2.3] Qua xem xét toàn diện hồ sơ vụ án thì thấy: Đối với các hóa đơn **0000017**– **Liên 1** xuất bán 2.640 tấm pin, giá trị thanh toán 7.048.739.800đ và **Hóa đơn 0000018** không ghi số lượng pin, giá trị thanh toán là 1.703.460.264



đồng mà Công ty L bán cho Công ty Năng lượng tái tạo V. Các tài liệu chứng cứ thể hiện công ty Năng lượng tái tạo V đã chuyển khoản cho Công ty L số tiền 15.003.000.000 đồng. Ngoài ra Công ty L còn bán pin cho **Công ty S** không xuất hóa đơn, không có hợp đồng kinh tế số hàng tương đương 417.690.000 đồng, công ty S đã chuyển khoản đủ tiền với nội dung để mua Pin cho công ty L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số 226 ngày 12/10/2022 đối với 02 hóa đơn nói trên, và giám định đối với việc công ty L bán pin cho Công ty S.

Ngày 02/11/2022, Chi cục thuế TP B có Công văn số 6323 yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung tài liệu là Hồ sơ giao nhận hàng hóa giữa công ty L với Công ty Năng lượng T.

Ngày 04/11/2022, Cơ quan điều tra trả lời bằng Công văn 2073 xác định: Tân nhấn tin mã số Cont cho bên mua để bên mua vào thẳng Cảng Cát lái lấy trực tiếp chứ không lập biên bản giao nhận hàng hóa nên không cung cấp được Hồ sơ giao nhận hàng hóa giữa Công ty L với Công ty Năng lượng t cho Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk để thực hiện giám định.

Ngày 08/11/2022, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định số 4457/KLGD-CT, xác định: Công ty L đã có hành vi trốn thuế. Tuy nhiên, tài liệu do cơ quan Công an cung cấp và căn cứ quy định của pháp luật thì cơ quan Thuế chưa đủ cơ sở để giám định thiệt hại về thuế.

Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi trốn thuế của Công ty L đối với việc bán pin cho Công ty Năng lượng t tại các **Hóa đơn 000017-Liên 1, Hóa đơn 000018- Liên 1** và số tiền **417.690.000 đồng** bán cho **công ty Solar** như đã phân tích ở trên, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T  
Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trốn thuế*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.** Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến ngày 18/11/2022.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Duy Tuấn**